

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

Số: 05/2004/QĐ-BBCVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 20 tháng 1 năm 2004.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG
Ban hành "Quy định về Mã bưu chính quốc gia"

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

- Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;
- Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;
- Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bưu chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này "Quy định về Mã bưu chính quốc gia".

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông, Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Thủ trưởng các doanh nghiệp, tổ chức xã hội liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VP Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Công báo
- Lưu VT, BC.

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

Đã ký

ĐỖ TRUNG TÁ

QUY ĐỊNH VỀ MÃ BƯU CHÍNH QUỐC GIA
(Ban hành kèm theo quyết định số: 05/2004/QĐ-BBCVT
ngày 20 tháng 1 năm 2004
của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông)

CHƯƠNG I:
1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc xây dựng và quản lý mã bưu chính quốc gia (sau đây gọi là mã bưu chính) sử dụng cho hoạt động của mạng bưu chính công cộng và các dịch vụ thuộc lĩnh vực bưu chính trong phạm vi cả nước.

2. Mã bưu chính được áp dụng cho mọi tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực bưu chính.

Điều 2: Quản lý nhà nước về mã bưu chính

Bộ Bưu chính, Viễn thông thực hiện quản lý nhà nước về mã bưu chính thông qua các nội dung sau:

1. Quy định các nguyên tắc cơ bản về việc xây dựng mã bưu chính;
2. Thẩm định, ban hành mã bưu chính;

3. Quyết định việc bổ sung, sửa đổi mã bưu chính.

Điều 3: Giải thích thuật ngữ

Một số thuật ngữ sử dụng trong Quy định này được hiểu như sau:

1. Mã bưu chính là tập hợp các kí tự thể hiện dưới dạng số dùng để xác định một cụm địa chỉ phát hoặc một địa chỉ phát cụ thể.
2. Cụm địa chỉ phát là tập hợp các địa chỉ bưu chính được xác định trên cơ sở phân cấp quản lý hành chính.

CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH VỀ MÃ BƯU CHÍNH

Điều 4: Nguyên tắc xây dựng mã bưu chính

Việc xây dựng mã bưu chính phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Mã bưu chính phải mang tính khoa học, ổn định và không trùng lặp.
2. Mã bưu chính được xây dựng trên cơ sở địa dư hành chính, mật độ dân số và phân cấp về quản lý hành chính trong phạm vi cả nước.
3. Mã bưu chính được phân bổ trên phạm vi cả nước; có mã dự phòng cho các khu vực địa lý mới, khu dân cư mới được qui hoạch.
4. Mã bưu chính không bị ảnh hưởng khi có sự thay đổi về tổ chức và hoạt động khai thác bưu chính.
5. Mã bưu chính được xây dựng trên cơ sở thông lệ quốc tế và Hướng dẫn của Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU).

Điều 5: Cơ cấu mã bưu chính

Cơ cấu mã bưu chính phải bao gồm tối thiểu tập hợp 06 kí tự số xác định vị trí địa lý của tỉnh/thành phố, của quận/huyện và của cụm địa chỉ phát hoặc một địa chỉ phát cụ thể trong phạm vi toàn quốc.

Điều 6: Xây dựng, thẩm định và ban hành mã bưu chính

1. Bưu chính Việt Nam có trách nhiệm xây dựng mã bưu chính trên cơ sở các nguyên tắc nêu tại Điều 4 Quy định này.
2. Bộ Bưu chính, Viễn thông thẩm định và ban hành mã bưu chính.
3. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình về mã bưu chính của Bưu chính Việt Nam, Bộ Bưu chính, Viễn thông tổ chức thẩm định và thông báo kết quả cho Bưu chính Việt Nam
4. Căn cứ kết quả thẩm định của Bộ Bưu chính, Viễn thông, Bưu chính Việt Nam có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Bưu chính, Viễn thông ra quyết định ban hành.

Điều 7 : Bổ sung, sửa đổi mã bưu chính

1. Trường hợp cần bổ sung, sửa đổi mã bưu chính, Bưu chính Việt Nam có văn bản trình Bộ Bưu chính, Viễn thông về lý do bổ sung, sửa đổi và kế hoạch triển khai, áp dụng mã bưu chính mới.
2. Trong thời hạn 30 ngày, sau khi nhận được văn bản đề nghị bổ sung, sửa đổi mã bưu chính của Bưu chính Việt Nam, Bộ Bưu chính, Viễn thông xem xét và ra quyết định ban hành mã bưu chính mới.

Điều 8 : Phổ biến, cập nhật mã bưu chính

1. Kể từ ngày Quyết định ban hành hoặc bổ sung, sửa đổi mã bưu chính có hiệu lực, Bưu chính Việt Nam có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến mã bưu chính đến mọi tổ chức, cá nhân sử dụng trong phạm vi toàn quốc.

2. Bưu chính Việt Nam có trách nhiệm thường xuyên cập nhật mã bưu chính mới và đảm bảo cung cấp thông tin về mã bưu chính cho người sử dụng.

CHƯƠNG III: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9: Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc nảy sinh, Bưu chính Việt Nam và tổ chức, cá nhân sử dụng mã bưu chính có trách nhiệm phản ánh về Bộ Bưu chính, Viễn thông để xem xét, xử lý.

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG
(Đã ký)

Đỗ Trung Tá

